

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 228/2022/DS - PT

Ngày 06 – 12 – 2022

V/v tranh chấp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên

Ngày 6 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 253/2022/TLPT- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2022/DS - ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 254/2022/QĐ - PT ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị H – Sinh năm 1980; địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phan Minh A – Sinh năm 1987; địa chỉ: Đường V, thôn I, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Hoàng T; địa chỉ: Buôn R, xã D, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Tấn Danh N; địa chỉ: Buôn R, xã D, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Bùi Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Bùi Thị H là người đứng ra tập hợp mọi người chơi hụi như gọi người đến để bỏ phiếu hốt bư, thu tiền hụi của những người chơi giao cho người trúng hụi. Những người không trúng bư phải nộp tiền trong ngày cho bà H để bà H chôn đủ tiền cho người trúng bư. Trường hợp có người không đóng hụi, bà H phải chịu trách nhiệm lấy tiền của mình đóng thay cho họ để đủ số tiền mà người trúng hụi được hưởng. Như vậy, những người không đóng hụi nợ lại tiền của bà H.

Trong quá trình chơi hụi cùng với bà H, bà Hoàng T đã nợ của bà H tổng số tiền là 126.000.000 đồng, trong đó 16.000.000 đồng hụi tuần và 110.000.000 đồng tiền hụi nửa tháng, cụ thể:

*** Đối với 04 dây hụi tuần:**

Dây 1: Có 15 người chơi 17 chân, trong đó bà Hoàng T chơi 01 chân. Dây hụi này bà Hoàng T là người đầu tiên hốt hụi. Sau đó, bà T đóng được 15 kỳ, đến kỳ thứ 16 và kỳ thứ 17 bà T không đóng tiền cho bà H. Dây hụi này, bà T phải đóng bư chết, mỗi tuần là 2 triệu, 02 tuần bà T không đóng. Như vậy, dây hụi này bà T nợ bà H 4.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2 và thứ 3:

Tuần thứ 2, ngày 23/11/2019, bà T hốt 02 chân bư. Nợ bà H 2 tuần bư: Tuần thứ 16 và tuần thứ 17 là 8.000.000 đồng

Dây hụi thứ 4:

Tuần thứ 3, ngày 30/11/2019, bà T hốt 01 chân, nhưng đến kỳ thứ 16 và kỳ thứ 17 bà T không đóng tiền bư cho bà H, số tiền bà T nợ dây bư này là 4.000.000 đồng

Như vậy, bà T nợ bà H 04 chân bư của 4 dây bư tuần với tổng số tiền là 16.000.000 đồng

*** Đối với dây bư nửa tháng:** Có 14 kỳ, bắt đầu vào ngày 06/01 âm lịch (tức ngày 30/01/2020) và kết thúc vào 21/06 âm lịch (tức ngày 11/7/2020). Dây bư này có 11 người chơi, trong đó bà Hoàng T chơi 02 chân, hốt kỳ đầu tiên và kỳ thứ ba với tổng số tiền là 110.210.000 đồng. Từ kỳ thứ 4 bà T phải đóng bư chết mỗi kỳ là 10.000.000 đồng cho 2 chân bư nhưng do không có tiền đóng bư theo kỳ nên bà T có nhờ bà H đóng bư giùm. Từ chân bư thứ 4 đến chân bư thứ 14 là 11 kỳ bư. Tổng số tiền phải đóng là 110.000.000 đồng, bà H đã đóng giùm cho bà T.

Ngày 07/4/2020, bà H đã gọi điện cho bà T và có ghi âm về việc thống nhất chốt các khoản nợ bà T nợ bà H gồm 126.000.000 đồng tiền buru. Nay bà H yêu cầu Toà án buộc bà Hoàng T phải trả cho bà H số tiền nợ buru là 126.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi từ ngày 21/02/2020 âm lịch (14/3/2020 dương lịch) đến nay là 18.937.800 đồng. Tổng cộng là 144.937.800 đồng.

Bị đơn bà Hoàng T trình bày:

Tôi chơi buru chỗ bà H thường kỳ, hết chân này lại vào chân khác, một lần tôi có thể chơi nhiều chân buru trong một dây buru hoặc tôi chơi nhiều dây buru trong cùng một lần. Khoảng thời gian tháng 11/2019 và tháng 01/2020, tôi không nhớ vào mấy chân buru trong mấy dây buru chỗ bà H nhưng tôi vẫn nhớ hàng tuần tôi đóng đều đặn cho bà H khi thì 7 triệu đồng, khi thì 8 triệu đồng. Cứ hết dây buru này thì bà H lại vào dây buru khác cho tôi và tôi chỉ có nghĩa vụ đóng buru.

Tôi không biết bà H đã hốt buru mang tên tôi bao nhiêu lần với tổng số tiền là bao nhiêu vì thực chất, tôi chỉ có nghĩa vụ đóng buru cho bà H còn bà H tự vào buru và tự hốt buru mang tên tôi để trừ các khoản nợ tiền tôi vay lãi nóng từ bà H và tiền tôi đánh số đề chỗ bà H chứ không nhận tiền mặt. Sổ sách bà H tự ghi và báo cho tôi số tiền cần đóng là tôi mang tiền ra đóng buru cho bà H.

Ngày 07/4/2020, bà H gọi điện cho tôi báo tôi còn nợ bà H 126 triệu tiền buru và tiền lãi phát sinh, tôi đã hỏi nhắc lại : Bà kêu là 126 triệu tiền buru hả Huyền. Khi bà H nói: Là tổng cộng còn 251 triệu đồng thì tôi im lặng và bà H nói tiếp: Đúng rồi. Tôi đã đóng tiền buru đầy đủ cho bà H nhưng nay lại nghe bà H báo còn nợ 126 triệu tiền buru nên tôi không đồng ý. Vì vậy, việc bà H yêu cầu tôi trả 126 triệu đồng tiền buru và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/02/2020 âm lịch (14/3/2020 dương lịch) đến ngày 14/12/2020 là 18.937.800 đồng. Tổng cộng là 144.937.800 đồng, tôi không đồng ý trả số tiền này cho bà H vì tôi không nợ tiền buru chỗ bà H.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Danh N trình bày:

Tôi là chồng của bà Hoàng T. Việc vợ tôi là bà Hoàng T chơi buru chỗ cô H và hốt buru như thế nào, tôi không biết. Bà T cũng không mang số tiền này về lo cho gia đình nên tôi không biết.

Tại bản tự khai ngày 26/2/2021, người làm chứng bà Bùi Thị L trình bày:

Tôi có chơi 01 chân buru chỗ bà Bùi Thị H nửa tháng 06 triệu. Sổ vào ngày mùng 6 và ngày 21 hàng tháng. Khi hốt buru, chúng tôi có trả cho chị Huyền 600.000 đồng tiền hoa hồng. Buru tôi chơi có 14 người nhưng tôi không biết cụ thể gồm những ai, tôi cũng không rõ chị Hoàng T chơi bao nhiêu chân và có chơi hay không.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS - ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Áp dụng Điều 116 và Điều 471 Bộ luật Dân sự

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị H về việc buộc bị đơn Hoàng T phải trả số tiền 126.000.000 đồng tiền hui và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/02/2020 âm lịch (14/3/2020 dương lịch) đến ngày 14/12/2020 là 18.937.800 đồng. Tổng cộng là 144.937.800 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Bùi Thị H vắng mặt. Ngày 19/8/2022 bà Bùi Thị H nhận được bản án, ngày 24/8/2022, nguyên đơn bà Bùi Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng T phải trả cho bà Bùi Thị H số tiền 184.917.600 đồng, trong đó: 126.000.000 đồng tiền nợ hui và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/3/2020 đến ngày 14/8/2022 với mức lãi suất 1,67%/tháng là 58.917.600 đồng. Yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi bà T trả hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy đơn kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308; Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị H nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bà Bùi Thị H: Bà Bùi Thị H kháng cáo đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận đơn khởi kiện của bà đề buộc bà Hoàng T phải trả cho bà H số tiền gốc 126.000.000 đồng là tiền bà H đã đóng hui giùm cho bà T và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/3/2020 đến ngày 14/8/2022 với mức lãi suất 1,67%/tháng là 58.917.600 đồng. Yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi bà T trả hết nợ. Tuy nhiên, bà T không thừa nhận có việc nợ tiền như bà H khởi kiện. Các tài liệu, chứng cứ bà H cung cấp cho Toà án không có tài liệu, chứng cứ nào có chữ ký hay xác nhận của bà T về việc nợ bà H số tiền nói trên.

Đối với 01 USB có 03 file ghi âm chứa nội dung trao đổi việc bà Bùi Thị H chốt số nợ với bà Hoàng T và 03 tờ giấy viết lại nội dung 03 cuộc ghi âm nói trên mà bà H nộp theo đơn kháng cáo cũng không có nội dung nào bà T khẳng định còn nợ bà H tổng số tiền 126.000.000 đồng.

Mặt khác, tại giám định tiếng nói số 42/KL – KTHS ngày 12/4/2022 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an(Bút lục số 144) kết luận:

- Người nói câu: “Đúng rồi” ngay sau câu bà H nói: “là tổng cộng còn 251 triệu” trong file ghi âm cần giám định không phải tiếng nói của bà Hoàng T.

- Người nói câu “Đúng rồi” này là tiếng nói của bà H.

Do đó, không có đủ cơ sở để xác định bà Hoàng T có nợ của bà Bùi Thị H số tiền 126.000.000 đồng. Vì vậy, việc Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Bùi Thị H là có căn cứ nên đơn kháng cáo của bà H là không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị H.

Giữ nguyên Bản dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS - ST ngày 5/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H về việc buộc bị đơn bà Hoàng T phải trả số tiền 126.000.000 đồng tiền hụi và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/02/2020 âm lịch (14/3/2020 dương lịch) đến ngày 14/12/2020 là 18.937.800 đồng. Tổng cộng là 144.937.800 đồng.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị H phải chịu 7.496.890 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Bùi Thị H đã nộp là 3.623.000 đồng theo biên lai số 0006838 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, bà Bùi Thị H còn phải nộp tiếp 3.873.890 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013218 ngày 19/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Krông Bông;
- CCTHADS H. KB;
- Đăng Công TTĐT TANDTC
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Văn Công Dân